

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN C  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày: 22-6-2021.  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Dũng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Việt Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hà G, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14-5-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hà G trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 04-10-2002 tại Ủy ban Nhân dân xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân bà xin ly hôn với ông T là do trong quá trình chung sống, ông T thường xuyên ăn chơi, uống rượu, đánh bài, đi làm không đưa tiền về lo cho gia đình nên vợ, chồng cự cãi, gây gổ và ông T đánh bà. Bà đã

khuyên can nhiều lần nhưng ông T không sửa đổi và vợ, chồng đã sống ly thân khoảng 01 tháng nay. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 03 cháu tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25-6-2003, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 29-6-2005 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25-02-2012. Nay bà yêu cầu được nuôi dưỡng 03 cháu T1, T2, L và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Lê Thị Hà G về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, tài sản chung và nợ chung. Ông thừa nhận trong quá trình chung sống ông có uống rượu, đánh bài nhưng đã sửa đổi và ông vẫn còn thương vợ, thương con nên ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà G vẫn cương quyết xin ly hôn và ông xét thấy tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà G.

Về con chung: Có 03 con chung như bà G trình bày. Ông đồng ý giao 03 cháu T1, T2, L cho bà G nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hà G và ông Nguyễn Văn T; về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25-6-2003, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 29-6-2005 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25-02-2012 **cho** bà G **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**, ghi nhận bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hà G và ông Nguyễn Văn T chung sống vợ, chồng từ năm 2001 và đăng ký kết hôn ngày 04-10-2002 tại Ủy ban Nhân dân xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa bà G và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, ông T thừa nhận có uống rượu, đánh bài dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cự cãi, gây gỗ phải nhờ chính quyền địa phương giải quyết 04 lần và đã sống ly thân khoảng 01 tháng nay (BL số 32, 33). Xét tình cảm vợ, chồng giữa bà G và ông T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà G là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà G và ông T thống nhất giao 03 cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25-6-2003, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 29-6-2005 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25-02-2012 **cho** bà G **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**. Ghi nhận, bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà G và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hà G và ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 25-6-2003, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 29-6-2005 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25-02-2012 **cho** bà Lê Thị Hà G **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**. Ghi nhận bà Lê Thị Hà G **không yêu cầu** ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn T **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở**.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Hà G và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hà G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0002054, ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; bà G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Suối D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Đức Dũng**